

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2026/DS-PT
Ngày: 25 - 5 - 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng
Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha, bà Trần Thị Chon
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2026/TLPT-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 270/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh Đỗ Thanh G**; địa chỉ: **Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh An Giang**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đặng Thị O** - Chủ hộ kinh doanh; CCCD: 091173014772, có mặt

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị K**, sinh năm 1964; CCCD: 091164002767; địa chỉ: **ấp M, xã S, tỉnh An Giang**, có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Hoàng L**, sinh năm 1985; địa chỉ: **ấp M, xã S, tỉnh An Giang**, vắng mặt

- **Người kháng cáo:** bị đơn là bà **Đặng Thị K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Đặng Thị O trình bày:

Trước đây, Hộ kinh doanh **Đỗ Thanh G** do ông **Đỗ Thanh G** (chồng bà **O**) làm chủ, có bán vật tư nông nghiệp cho bà **Đặng Thị K** nhiều lần và hai bên có ký vào hợp đồng mua bán đề ngày 07/01/2010, với nội dung mua nợ vật tư nông nghiệp, thời hạn thanh toán và chịu lãi suất khi quá hạn thanh toán. Ngày 04/3/2020, ông **Đỗ Thanh G** chết. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch, bà **K** có xác nhận còn nợ **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G** số tiền 33.650.000 đồng và cam kết trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 15/10/2022 (âm lịch) sẽ thanh toán hết nhưng đến nay chưa thực hiện. Bà **O** khởi kiện yêu cầu bà **Đặng Thị K** và anh **Lê Hoàng L** liên đới trả số tiền gốc 33.650.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/10/2025 là 12.114.000 đồng, tổng cộng 45.764.000 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà **O** rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh **Lê Hoàng L**, chỉ yêu cầu bà **Đặng Thị K** trả tổng số tiền 45.764.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi nêu trên.

Bị đơn bà **Đặng Thị K** trình bày:

Trước đây, bà có đến Hộ kinh doanh **Đỗ Thanh G** do ông **Đỗ Thanh G** (chồng bà **O**) làm chủ để mua vật tư nông nghiệp với hình thức mua trước, trả sau; bà với ông **G** có ký vào hợp đồng mua bán đề ngày 07/01/2010 với nội dung bà được mua thiếu vật tư nông nghiệp, thời hạn thanh toán và chịu lãi suất khi quá hạn thanh toán. Mục đích bà mua vật tư nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp, do mất mùa nên bà không trả đủ tiền mua thiếu vật tư nông nghiệp cho ông **G**. Sau khi ông **G** chết, đến ngày 15/10/2022 (âm lịch) bà có xác nhận còn nợ số tiền 33.650.000 đồng với bà **O**. Nay bà đồng ý trả số tiền nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin không trả lãi và xin được trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G**. Buộc bà **Đặng Thị K** có nghĩa vụ trả cho **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G** tổng số tiền 45.764.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2026, bị đơn là bà **Đặng Thị K** kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng buộc bị đơn chỉ phải trả cho Hộ kinh doanh **Đỗ Thanh G** số tiền 33.650.000 đồng; đề nghị được trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và không đồng ý trả số tiền lãi 12.114.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự trình bày nội dung vụ án như tại cấp sơ thẩm và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phản tranh luận: không

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ và lãi tổng cộng 45.764.000 đồng là có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ chấp nhận. Do bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, đề nghị áp khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, miễn án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Ông **Lê Hoàng L** không kháng cáo nên việc ông vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông **L**.

[2] Xét kháng cáo của bà **Đặng Thị K**:

Trong suốt quá trình tố tụng bà **K** đều thừa nhận có nợ Hộ kinh doanh **Đỗ Thanh G** do bà **Đặng Thị O** là chủ hộ số tiền mua vật tư nông nghiệp từ năm 2010 là 33.650.000 đồng, bà **K** có ký nhận nợ với ông ông **Đỗ Thành G1** chồng bà **O** ngày 07/01/2010 và thỏa thuận lãi suất 3%/tháng kể từ ngày mua hàng nhưng không thanh toán. Sau khi ông **Đỗ Thành G1** chết ngày 15/10/2022 bà **K** tiếp tục làm giấy nhận nợ với bà **O** cam kết 02 năm trả đủ nhưng đến nay cũng không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G**. Cấp sơ thẩm xử buộc bà **K** trả cho **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G** số tiền nợ 33.650.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng kể từ ngày 15/10/2022 đến 15/10/2025 tổng cộng 12.114.000 đồng là có căn cứ. Bà **K** kháng cáo không đồng ý trả lãi suất cho **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G** là không có căn cứ và yêu cầu được trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng không được sự đồng ý của bà **O**. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà **K**.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bà **K** cung cấp căn cước công dân chứng minh bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm cho bà **K**.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà **K** là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí phúc thẩm cho bà **K**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà **Đặng Thị K** về việc đề nghị được trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng và không đồng ý trả số tiền lãi 12.114.000 đồng.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2026/DS-ST ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang về án phí sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G**

Buộc bà **Đặng Thị K** có nghĩa vụ trả cho **H** kinh doanh **Đỗ Thanh G** do bà **Đặng Thị O** là chủ hộ nhận tổng số tiền 45.764.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Đặng Thị K** được miễn

Hoàn trả cho bà **Đặng Thị O** - chủ Hộ kinh doanh **Đỗ Thanh G** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.144.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012765 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà **Đặng Thị K** được miễn

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- TAND khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 4 – An Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng

